TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Điệu;
2. Ông Trịnh Anh Bật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 27/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ư, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1997 (Vắng mặt lần thứ hai)

Đại chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1976; Vắng mặt.

Đại chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc H1 kết hôn vào ngày 13/8/2020 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/8/2020. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Anh H1 thường xuyên chơi bời cờ bạc, gái gú không chăm no đến gia đình. Do mâu thuẫn trầm trọng chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 04/2020 đến nay. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị bỏ về nhà mẹ để

sinh sống đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H1 hai con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020. Lý do, con chung Phạm Thị Thanh N không mang họ của anh H1 là do con chung sinh vào thời điểm anh H1 chưa đủ tuổi kết hôn nên khi đăng ký khai sinh con chung mang họ mẹ và mục bố để trống, hiện con chung là Phạm Thị Thanh N đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Trung H2 đang do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao giao con chung là Phạm Thị Thanh N cho chị tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên), giao con chung là Nguyễn Trung H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Quốc H1: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập anh H1 đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương xã N cung cấp: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/8/2020. Trong quá trình chung sống hai bên có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Ư, huyện N, tỉnh Hải Dương từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị H ly hôn anh H1. Vợ chồng chị H, anh H1 có hai con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020. Do chị H sinh cháu N khi anh H1 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu N chỉ xác định tên mẹ là Phạm Thị H (đăng ký khai sinh tại UBND xã Ư chứ không đăng ký khai sinh tại UBND xã N), hiện cháu N đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H2 do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Toà án giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh N, anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H2 để đảm bảo quyền lợi của con chung.

Ông Nguyễn Trung T (bố đẻ anh H1) trình bày: Ông xác định anh H1 và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào tháng 8 năm 2020. Trong quá trình chung sống hai bên có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn như thế nào thì ông không nắm bắt được. Do mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Ư, huyện N, tỉnh Hải Dương từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H1 đã có nhiều biện pháp để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con. Quan điểm của anh H1 và gia đình ông rất muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nếu chị H cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị H ly hôn anh H1. Anh H1, chị H có

hai con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020. Do chị H sinh cháu N khi anh H1 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh cháu mang họ mẹ và chỉ xác định tên mẹ là Phạm Thị H. Hiện cháu N đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H2 đang do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung là cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên Tòa: Chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Quốc H1 vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H1; giao con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020 cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Quốc H1; giao con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh H1 đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị H đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh H1 tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

[3] Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh H1 biết rõ việc chị H khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, mặc dù anh H1 không đến Toà án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H song tại lời khai của

chị H. Biên bản xác minh ngày 18/8/2023, lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Trung T (bố đẻ anh H1) đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chị H, anh H1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị H. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh H1.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị H, anh H1 có hai con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020, hiện cháu N đang ở cùng chị đang ở cùng chị H, cháu H2 đang ở cùng anh H1. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao giao con chung là cháu N cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung là cháu H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Do con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 sinh trước thời điểm chị H, anh H1 kết hôn nhưng được các đương sự thừa nhận là con chung của vợ chồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình xác định con chung Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 là con chung của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc H1. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 18/8/2023, lời khai của ông Nguyễn Trung T (bố đẻ anh H1). HĐXX giao con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020 cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83, 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Quốc H1.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 27/6/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Giao cho anh Nguyễn Quốc H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trung H2, sinh ngày 17/8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Quốc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000361, ngày 16 tháng 5 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã N, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long